|  |
| --- |
| **ĐỀ MINH HỌA** |

**TRƯỜNG: TH-THCS**

**TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NHÓM: NGỮ VĂN**

**BỘ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN 6**

( Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

Thời gian làm bài: 90 phút( không kể thời gian ra đề)

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện dân gian | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**( Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. (1)  - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. (2)  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện. (3)  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu (4)  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. (5)  - Hiểu và lí giải được chủ đề của văn bản. (6)  - Hiểu được nghĩa của từ láy, loại trạng ngữ. (7)  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học từ văn bản. (8)  - Trình bày được cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. (9) | 4 TN | 4 TN | 2 TL | Từ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

1. **ĐỀ KIỂM TRA**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

**(Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG**

*Ngày xưa, có một gia đình nghèo gồm hai mẹ con sống nương tựa vào nhau, cuộc sống của họ bình yên trong một ngôi nhà nhỏ. Người mẹ hàng ngày tần tảo làm lụng nuôi con. Người con thì cũng hiếu thảo, biết vâng lời mẹ và chăm chỉ học hành. Một ngày kia, người mẹ bỗng lâm bệnh nặng, mặc dù người con rất thương mẹ, chạy chữa biết bao thầy lang giỏi trong vùng cũng không chữa khỏi cho mẹ. Em buồn lắm, ngày ngày đều cầu phúc cho mẹ. Thương mẹ, người con quyết tâm đi tìm thầy nơi khác về chữa bệnh. Người con đi mãi, qua bao nhiêu làng mạc, núi sông, ăn đói mặc rách vẫn không nản lòng.  
 Đến một hôm, khi đi ngang qua một ngôi chùa, em xin nhà sư trụ trì được vào thắp hương cầu phúc cho mẹ. Lời cầu xin của em khiến trời nghe cũng phải nhỏ lệ, đất nghe cũng cúi mình. Lời cầu xin đó đến tai Đức Phật từ bi, Người cảm thương tấm lòng hiếu thảo đó của em nên đã tự mình hóa thân thành một nhà sư. Nhà sư đi ngang qua chùa và tặng em một bông hoa trắng rồi nói:*

*- Bông hoa này là biểu tượng của sự sống, là bông hoa chứa đựng niềm hi vọng, là ước mơ của loài người, là thần dược để chữa bệnh cho mẹ con, con hãy mang nó về chăm sóc. Nhưng phải nhớ rằng, cứ mỗi năm sẽ có một cánh hoa rụng đi và bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ con chỉ sống được bấy nhiêu năm. Nói rồi nhà sư biến mất.*

*Em nhận bông hoa, cảm tạ Đức Phật, lòng em rất đỗi vui mừng. Nhưng khi đếm những cánh hoa, lòng em bỗng buồn trở lại khi biết rằng bông hoa chỉ có năm cánh, nghĩa là mẹ em chỉ sống được thêm với em có năm năm nữa. Thương mẹ quá, em nghĩ ra một cách, em liền liều xé nhỏ những cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ, nhiều đến khi không còn đếm được bông hoa có bao nhiêu cánh nữa. Nhờ đó mà mẹ em đã khỏi bệnh và sống rất lâu bên người con hiếu thảo của mình. Bông hoa trắng với vô số cánh nhỏ đó đã trở thành biểu tượng của sự sống, là ước mơ trường tồn, là sự hiếu thảo của người con đối với mẹ, là khát vọng chữa lành mọi bệnh tật cho mẹ của người con. Ngày nay, bông hoa đó được người đời gọi là hoa cúc trắng.*

(Phỏng theo *Truyện cổ tích Nhật Bản* - Sách *Ngựa Gióng*)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1**. Nhân vật chính trong Truyện *Sự tích hoa cúc trắng* là ai? (1) NB (THỂ LOẠI)

**A. Em bé** B. Người mẹ

C. Đức Phật D. Thầy lang

**Câu 2**. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy? (2) NB (NGÔI KỂ)

A.Ngôi thứ nhất **B. Ngôi thứ ba**

C. Ngôi thứ hai D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3**. Trong câu chuyện, em bé cứu sống được mẹ là nhờ (1) NB (CHI TIẾT)

A. Tìm thấy thầy lang giỏi B. Tìm được bông hoa cúc trắng đẹp

**C. Nhờ vào tấm lòng hiếu thảo của em khiến Đức Phật cảm động**

D. Tìm được lọ thuốc thần

**Câu 4.**  Theo nhà sư, bông hoa cúc trắng biểu tượng cho điều gì? (1) NB (CHI TIẾT)

**A. Biểu tượng cho sự sống, ước mơ của sự trường tồn, là sự hiếu thảo, là thần dược để chữa bệnh cho mẹ con.**

BBiểu tượng cho sự sống, *chứa đựng sự hiếu thảo, là ước mơ của loài người, là thần dược để chữa bệnh cho mẹ con.*

C. Biểu tượng cho sự sống*chứa đựng niềm hi vọng, là ước mơ về lòng hiếu thảo, là thần dược để chữa bệnh cho mẹ con.*

D. Biểu tượng cho sự sống*chứa đựng niềm hi vọng, là ước mơ của loài người, là thần dược để chữa bệnh cho mọi người.*

**Câu 5**. Vì sao em bé lại xé nhỏ các cánh hoa? (4) TH (LÍ GIẢI ĐƯỢC Ý NGHĨA CHI TIẾT TIÊU BIỂU)

A. Vì em vốn là đứa trẻ hiếu động

B. Vì em nghĩ bông hoa nhiều cánh sẽ đẹp hơn

**C. Vì em bé muốn mẹ sống lâu bên mình**

D. Vì em thích bông hoa nhiều cánh

**Câu 6**. Trong câu văn*“*Người mẹ hàng ngày tần tảo làm lụng nuôi con”, từ láy *tần tảo* có ý nghĩa là: (7) TH (HIỂU NGHĨA CỦA TỪ LÁY)

A. làm lụng chăm chỉ công việc nhà trong hoàn cảnh khó khăn

B**.** làm lụng chăm chỉ công việc đồng áng trong hoàn cảnh khó khăn

C. làm lụng chăm chỉ việc nhà và đồng áng trong hoàn cảnh khó khăn

**D**. **làm lụng vất vả, lo toan việc nhà** **trong hoàn cảnh khó khăn**

**Câu 7**. *“***Ngày xưa**, có một gia đình nghèo gồm hai mẹ con sống nương tựa vào nhau, cuộc sống của họ bình yên trong một ngôi nhà nhỏ”. Từ in đậm trong câu văn thuộc loại trạng ngữ nào? (7) TH (HIỂU LOẠI TRẠNG NGỮ)

A. Trạng ngữ chỉ mục đích

B. Trạng ngữ chỉ nơi chốn

C. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân

**D. Trạng ngữ chỉ thời gian**

**Câu 8**. Chủ đề nào sau đây **đúng** với truyện *Sự tích hoa cúc trắng?* (6) TH (HIỂU CHỦ ĐỀ)

A. Ca ngợi ý nghĩa các loài hoa C. Ca ngợi tình cảm gia đình

**B. Ca ngợi tình mẫu tử** D. Ca ngợi tình cha con

Thực hiện yêu cầu:

**Câu 9.** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện trên. (8) VD (RÚT RA BÀI HỌC)

**Câu 10.** Qua câu chuyện, em thấy mình cần phải có trách nhiệm gì với cha mẹ? (9) VD (TRÌNH BÀY ĐƯỢC CÁCH NGHĨ, CÁCH ỨNG XỬ TỪ VĂN BẢN GỢI RA)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích ( truyện ngoài trương trình sách giáo khoa Ngữ văn 6 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) bằng lời văn của em.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | HS tự rút ra trách nhiệm về nhận thức và hành động của bản thân đối với cha mẹ. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em.*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể phù hợp.  - Giới thiệu được câu chuyện truyền thuyết/cổ tích định kể.  - Giới thiệu được nhân vật chính, các sự kiện chính trong truyền thuyết: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Ý nghĩa của truyện truyền thuyết. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |